

NỘI DUNG BÀI HỌC ĐỊA LÍ 8

Tuần 34: Tiết 51

BÀI 44: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG (TÌM HIỂU ĐỊA LÍ HUYỆN CỬ CHI)

I. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và phân chia hành chính.

1. Vị trí địa lý:

- Huyện Cử Chi có tọa độ địa lý từ 10°53'00" đến 10°10'00" vĩ độ Bắc và từ 106°22'00" đến 106°40'00" kinh độ Đông, nằm ở phía Tây Bắc TP.Hồ Chí Minh, gồm 20 xã và một thị trấn với 43.450,2 ha diện tích tự nhiên, bằng 20,74% diện tích toàn Thành Phố.
- Giới hạn:
 - + Phía Bắc giáp huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh.
 - + Phía Đông giáp tỉnh Bình Dương.
 - + Phía Nam giáp huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh.
 - + Phía Tây giáp tỉnh Long An.
- Thị trấn Cử Chi là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện, cách trung tâm Thành phố 50Km về phía Tây Bắc theo đường xuyên Á.

2. Sự phân chia hành chính:

- Huyện gồm có 1 thị trấn Cử Chi và 20 xã: Phú Hoà Đông, Tân Thạnh Đông, Tân Thạnh Tây, Trung An, Phước Vĩnh An, Hoà Phú, Tân An Hội, Tân Thông Hội, Tân Phú Trung, Thái Mỹ, Phước Thạnh, An Nhơn Tây, Trung Lập Thượng, Phú Mỹ Hưng, An Phú, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Bình Mỹ, Phước Hiệp Trung Lập Hạ.
- Huyện Cử Chi có địa đạo Cử Chi nổi tiếng trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam. Cử Chi cũng có Đền tưởng niệm Bến Dược - Cử Chi. Hiện nay địa đạo Cử Chi được bảo tồn ở hai khu vực: Bến Dược (thuộc xã Phú Mỹ Hưng), Bến Đình (thuộc xã Nhuận Đức).

II. Đặc điểm tự nhiên

1. Địa hình, địa mạo:

- Với độ cao giảm dần theo 2 hướng Tây bắc – Đông nam và Đông bắc – Tây nam. Độ cao trung bình so với mặt nước biển từ 8m – 10m. Địa bàn huyện có tương đối nhiều ruộng, đất đai thuận lợi để phát triển nông nghiệp so với các huyện trong Thành phố.

2. Khí hậu:

- Huyện Củ Chi nằm trong vùng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang tính chất cận xích đạo. Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
- Nhiệt độ tương đối ổn định, cao đều trong năm và ít thay đổi, trung bình năm khoảng 26,6°C. Lượng mưa trung bình năm từ 1.300 mm – 1770 mm

3. Thủy văn:

- Huyện Củ Chi có hệ thống sông, kênh, rạch khá đa dạng, với những đặc điểm chính:
 - + Sông Sài Gòn chịu chế độ ảnh hưởng dao động bán nhật triều, với mực nước triều bình quân thấp nhất là 1,2m và cao nhất là 2,0 m.
 - + Các hệ thống kênh rạch tự nhiên khác, đa số chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ thủy văn của sông Sài Gòn như Rạch Tra, Rạch Sơn, Bến Mương ... Riêng chỉ có kênh Thầy Cai chịu ảnh hưởng chế độ thủy văn của sông Vàm Cỏ Đông.

4. Tài nguyên thiên nhiên:

Tài nguyên phong phú như: tài nguyên nước, thổ nhưỡng, sinh vật, khoáng sản, diện tích rừng tự nhiên chiếm 43,63%.

Tuần 34: Tiết 52

SỬA BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II, NĂM HỌC 2020 – 2021

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2.5đ)	- Mạng lưới sông ngòi dày đặc , phân bố rộng khắp cả nước.	0.5
	- Hướng chảy: Tây bắc – Đông nam và vòng cung (nêu ví dụ 2 sông).	0.5
	- Chế độ nước: theo mùa, mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.	0.5
	- Hàm lượng phù sa lớn.	0.5
	*Vì địa hình nước ta có 2 hướng chính là Tây bắc - Đông nam và vòng cung.	0.5
Câu 2 (2.0đ)	Học sinh nêu được 2 đơn vị hành chính liền kề nhau và hoàn thành bảng thống kê theo mẫu chính xác. <i>Nếu học sinh không làm tròn kết quả mật độ dân số, giáo viên trừ 0.25đ/ 2 thành phố.</i> <i>Nếu hs tính sai mật độ dân số trừ 0.25/ 1 đơn vị</i>	2.0
Câu 3 (3.5đ)	a. Tính cơ cấu đúng	1.5
	b. Vẽ biểu đồ tròn chính xác, đầy đủ chi tiết Thiếu 2 chi tiết trừ 0.25đ Vẽ sai chấm tối đa 0.5đ	2
Câu 4 (2.0đ)	a. HS nêu được 6 biểu hiện thời tiết cực đoan	1,5
	b. HS tự nêu biện pháp của cá nhân	0.5

